

THE FOURTEEN ROOT TANTRIC VOWS

Khenpo Tsultrim Lodro Rinpoche

Những người có ý định thọ nhận hoặc đã thọ nhận quán đảnh phải nghiên cứu mười bốn giới nguyện Mật thừa gốc; những người chưa bao giờ thọ nhận và không có ý định thọ quán đảnh không nên đọc bản văn sau đây!

Có nhiều cách phân loại khác nhau cho các hệ thống tư tưởng và thực hành khác nhau trong Phật giáo Kim Cương thừa. Ví dụ, trong truyền thống Nyingma, các tantra bên trong được chia thành ba loại – Mahayoga, Anuyoga và Atiyoga. Các truyền thống khác cũng có cách phân loại riêng của họ. Nhưng bất kể truyền thống và phân loại Phật giáo ra sao, mười bốn lời nguyện gốc là những giới luật chung được thừa nhận bởi tất cả các trường phái Kim Cương thừa ở Tây Tạng. Bất kể loại quán đảnh Mật thừa nào được thọ nhận, những giới nguyện này đều phải được giữ gìn.

Tất nhiên, lấy mười bốn giới nguyện làm nền tảng, các quán đảnh cũng có những giới luật khác nhau. Dzogchen có những giới luật dành riêng cho Dzogchen, Mật điển Guhyagarbha có những giới luật dành riêng cho Mật điển Guhyagarbha, Kalacakra có những giới luật dành riêng cho Kalacakra. Dù các giới luật khác có thể là gì, mười bốn giới nguyện gốc là điều kiện tiên quyết chung. Trước đây, chúng tôi đã giải thích năm giai đoạn thực hành Mật thừa theo quan điểm của Rongzom Pandita; hai trong số các giai đoạn liên quan đến giới luật: một là nhận quán đảnh để nhập vào mandala, thứ hai là thọ nhận giới luật. Ở đây chúng tôi trình bày lại những vấn đề liên quan đến việc thọ giới và giữ giới.

Hiện nay, các quán đảnh chiếm ưu thế ở nhiều nơi, dù ở trong nước hay ở nước ngoài. Bất cứ nơi nào lễ điểm đạo được tổ chức đều thu hút rất nhiều người theo dõi. Nhưng đáng tiếc là giới luật thường không được nhấn mạnh trong lễ quán đảnh; hơn nữa, những người thọ nhận quán đảnh không bao giờ suy nghĩ về những gì được mong đợi ở họ sau quán đảnh. Mặc dù có ý nghĩa không thể nghĩ bàn trong việc quán đảnh, nhưng có thể gây ra tổn hại lớn nếu chúng ta thọ nhận quán đảnh một cách vội vàng và không cẩn thận,

và sau đó không tuân thủ nghiêm ngặt các giới luật. Do đó, việc trao quyền có thể vừa có lợi vừa có hại. Vì lý do này, điều quan trọng là các giới luật trong Phật giáo Kim Cương thừa được giải thích.

Để bắt đầu, trước khi thọ nhận bất kỳ loại quán đĩnh nào, chúng ta nên làm quen với các giới luật tương ứng với quán đĩnh và xem xét xem chúng có thể được tuân thủ hay không; nếu giới luật khó mà chúng ta tuân theo, chúng ta không nên thọ quán đĩnh. Ví dụ, Mật điển Guhyagarbha có năm giới nguyện gốc và mười giới nguyện nhánh; nếu những lời nguyện này khó mà chúng ta trì giữ thì chúng ta không nên thọ nhận quán đĩnh này. So với những giới luật mật tông, việc không tuân thủ giới luật tại gia không nghiêm trọng bằng. Khi chúng ta đã thận trọng trong việc lựa chọn giới luật tại gia để thọ nhận, thì chúng ta phải thận trọng hơn nữa đối với những giới nguyện Mật thừa.

Hiện tại, đang có một vấn đề nghiêm trọng: những người theo sau không tìm hiểu những gì yêu cầu ở họ trước hoặc sau quán đĩnh. Điều này có thể dẫn đến nhiều tác hại hơn là có lợi. Nếu không hiểu rõ các giới luật Mật thừa, chúng ta có thể dễ dàng vi phạm các giới

luật Mật thừa; nếu chúng ta không sám hối khi vi phạm giới nguyên, kết quả có thể khá đáng báo động.

Có thể so sánh giữa pratimoksa (giải thoát cá nhân) và bồ tát giới, và mật giới: mặc dù vi phạm pratimoksa giới là một hành vi sai trái lớn, nhưng nó không đáng kể so với việc phá bỏ bồ tát giới; mặc dù việc vi phạm bồ tát giới là một vi phạm lớn, nhưng nó không đáng kể so với việc vi phạm các giới luật mật tông. Giới luật Mật tông là giới luật nghiêm ngặt nhất trong ba loại giới luật và do đó không thể xem nhẹ; chúng phải được nghiên cứu và tuân thủ nghiêm ngặt.

Dù vậy, những giới luật mật tông cũng có tính ưu việt không thể so sánh được. Ví dụ, theo quan điểm của Phật giáo Tiểu thừa, những lời nguyện gốc pratimoksa không thể được phục hồi nếu chúng bị vi phạm; tuy nhiên, từ quan điểm của Phật giáo Đại thừa, với Bồ đề tâm làm nền tảng, mật giới có thể được phục hồi hoàn toàn. Nếu bồ tát giới bị phá vỡ, người ta có thể nhận lại chúng từ đạo sư; nếu các giới nguyện Mật tông bị vi phạm, người ta không chỉ có thể nhận lại chúng từ đạo sư mà còn có thể làm mới tinh túy của các giới nguyện, thông qua sự quán tưởng của chính mình về chư Phật, Bồ Tát và

mạn đà la của các Ngài, bằng cách sám hối trước chư Phật và Bồ Tát và thọ nhận.

Trao quyền.

Hai vấn đề quan trọng nhất liên quan đến giới luật là: thứ nhất, vi phạm giới luật; thứ hai, không ăn năn. Trong kinh Tiểu thừa, Đức Phật cũng dạy có hai hạng người đáng đáng khen ngợi: một là người hoàn toàn không vi phạm giới luật; người kia là người có can đảm sám hối những việc làm sai trái của mình. Điều này áp dụng cho mọi giới luật. Mặc dù cuối cùng hai loại người này có thể tránh rơi vào địa ngục, nhưng có sự khác biệt lớn lao về tốc độ họ có thể đạt được thành tựu. Người ta càng vi phạm nhiều giới luật, hoặc giới luật càng nghiêm trọng thì người ta càng xa khỏi việc đạt đến Phật quả. Do đó, chúng ta phải tính đến mức độ nghiêm trọng của vấn đề này và ngăn chặn mọi hành vi vi phạm từ trong trứng nước.

Nếu các giới nguyện Mật thừa được trì giữ, công đức đạt được là vô lượng. Một hành giả Mật thừa có thể đạt Phật quả ngay trong đời này mà không cần phải trải qua quá trình rất dài được mô tả

trong kinh, vốn mất ba a tăng kì kiếp. Giống như việc di chuyển bằng máy bay có các biện pháp an ninh nghiêm ngặt, nó có thể gây tử vong nếu máy bay gặp trục trặc, tuy nhiên nó vẫn nhanh hơn tất cả các hình thức vận chuyển khác. Những giới luật mật tông cũng giống như vậy. Nếu giới luật bị phá vỡ mà không được tịnh hóa nhờ sám hối, thì sự đọa lạc là tái sinh vào địa ngục kim cương là không thể tránh được. Vì vậy, nếu một người mù quáng thọ nhận quán đảnh mà không nghiên cứu các giới luật Mật tông thì hậu quả có thể rất đáng sợ.

Hiện nay, nhiều cư sĩ nghĩ rằng bằng cách tham dự lễ quán đảnh, họ sẽ nhận được quán đảnh như một điều đương nhiên; điều này không nhất thiết phải như vậy. Nếu một người thiếu kiến thức về giới luật thì tốt hơn là không nhận quán đảnh. Nếu một người nhận quán đảnh mà không biết điều đầu tiên về giới nguyện Mật thừa, người ta có thể tưởng tượng kết quả. Vì vậy, tốt nhất là trước hết phải có được sự hiểu biết về giới luật, dù đó là thọ nhận giới giải thoát giới, Bồ tát giới hay Mật giới. Mười bốn giới luật gốc Mật thừa được giải thích riêng dưới đây.

1. Phỉ báng Đạo sư

Sự vi phạm này là nghiêm trọng nhất trong mười bốn giới. Để bắt đầu, chúng ta nên hiểu đạo sư là gì. Khái niệm đạo sư được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Trong nhiều bài giảng trong Mật tông, có sáu cách phân loại: các đạo sư hướng dẫn người khác quy y Tam Bảo, các đạo sư sám hối tội lỗi của mình, các đạo sư ban quán đảnh chín muồi với các samaya, các đạo sư truyền đạt các chỉ dẫn giải thoát của các tantra, các đạo sư truyền tải những hướng dẫn cốt tủy và các đạo sư truyền thừa nói chung giảng dạy Pháp cho đệ tử. Mật điển Guhyagarbha cũng trình bày chi tiết về sáu loại đạo sư này, nhưng không bình luận về việc liệu phỉ báng sáu loại đạo sư có dẫn đến kết quả tương tự hay không. Về điểm này, có nhiều quan điểm khác nhau. Mặc dù truyền thống Nyingma thừa nhận người ta không thể phỉ báng sáu loại Guru này, nhưng nó không nêu rõ liệu việc thiếu tôn trọng bất kỳ loại nào có cấu thành vi phạm giới luật hay không.

Một số đạo sư cho rằng giới nguyện gốc có thể bị phá vỡ nếu bất kỳ loại nào trong sáu loại đạo sư này bị phỉ báng. Họ dựa trên cơ sở lý

luận này dựa trên giới luật gốc thứ sáu, cấm chỉ trích giáo lý của chính mình hoặc của người khác. Thuật ngữ “của riêng mình” ám chỉ Mật tông, và “người khác” ám chỉ Kinh điển. Nếu chê bai lời dạy trong kinh là vi phạm giới luật thì việc chế nhạo các bậc thầy trong kinh cũng là vi phạm. Do đó, những đạo sư này tin rằng lời thề này có thể bị phá vỡ nếu bất kỳ loại nào trong sáu loại đạo sư bị chế nhạo. Mặc dù lập luận này có logic nhưng nó thiếu cơ sở lý thuyết đầy đủ.

Một quan điểm khác là đại diện của một số thành tựu giả Ấn Độ và đạo sư vĩ đại Tsongkhapa. Họ khẳng định rằng việc chê bai bất kỳ một trong sáu loại đạo sư là một vi phạm lớn, nhưng không phải tất cả các trường hợp đều vi phạm giới nguyên gốc. Các đạo sư được đề cập trong giới luật này là ba vị đạo sư nhiều ân phước nhất: những người ban quán đảnh, những người giảng dạy các giáo lý Mật thừa, và những người truyền đạt những giáo huấn cốt tủy.

Tóm lại, những quan điểm khác nhau đều có điểm chung là phỉ báng ba vị đạo sư nhiều ân phước nhất chắc chắn là vi phạm giới luật. Trong nhiều bình luận, ba vị đạo sư nhiều ân phước nhất này được

trích dẫn riêng biệt; điều này ít nhất cho thấy hậu quả của việc phỉ báng ba loại đạo sư này nghiêm trọng hơn so với việc phỉ báng các loại đạo sư khác.

Bất kể quan điểm nào, Luật Tạng trong kinh vẫn giữ tiêu chuẩn bảo thủ nhất trong việc giải quyết những vấn đề thuộc loại này. Do đó, về câu hỏi này, chúng ta cũng nên đề cập đến yêu cầu nghiêm ngặt nhất là không phỉ báng bất kỳ loại đạo sư nào, kể cả bậc thầy tâm linh trong kinh; đó là cách tiếp cận an toàn nhất. Nếu chúng ta chê bai một đạo sư nào đó, chúng ta nên sám hối theo những quy định về việc vi phạm giới luật gốc. Giới này không được xem nhẹ; tốt nhất là nên thận trọng.

Hành động nào đối với đạo sư là vi phạm giới luật? Các bình luận rất rõ ràng về điểm này, không có tranh chấp, vì tất cả các quan điểm đều giống nhau. Phỉ báng đạo sư là nghĩ rằng bản thân mình đã vượt qua đạo sư - dù từ quan điểm thế tục, người ta cho rằng đạo sư thiếu nhân cách, kiến thức, v.v., hay từ quan điểm tâm linh, người ta cho rằng đạo sư đã vi phạm giới luật, không có trí tuệ, thiếu năng lực thiền định, v.v. Vi phạm giới luật là nghĩ rằng ta đã nhận được

giáo huấn cần phải có, và không còn cần phải kính trọng hay duy trì mối quan hệ với đạo sư. Nghiêm trọng nhất là nuôi dưỡng sự tức giận và thù hận đối với đạo sư, khinh thường đạo sư và làm phiền tới tâm của vị đạo sư. Sự vi phạm không chỉ giới hạn ở hành động của thân và khẩu; một người được coi là đã vi phạm lời nguyện này ngay khi chỉ phát sinh những ý nghĩ này trong tâm. Các giới luật khác không nhất thiết phải có yêu cầu này.

Có một loại tình huống khác: mặc dù đạo sư có công đức và thành tựu trong thực hành, ông ấy không đối xử công bằng với tôi và cũng không làm như ông ấy mong đợi; khi đạo sư chỉ dẫn tôi làm điều gì đó, tôi không sẵn lòng nghe mà tức giận. Thái độ này không phải là vi phạm giới luật, nhưng dù sao nó cũng là một sự vi phạm. Trong hoàn cảnh đó, ngay cả khi chúng ta đã thực hành siêng năng và đạt được một mức độ chứng ngộ nhất định, sự tiến bộ của chúng ta sẽ bị gián đoạn. Vì vậy, chúng ta nên nhận ra lỗi lầm của mình và tha thiết ăn năn. Nuôi dưỡng sự tức giận và hận thù đối với anh chị em kim cương của chúng ta là một vấn đề nghiêm trọng, chứ đừng nói đến đạo sư. Về vấn đề này, tất cả chúng ta phải thực hiện mọi biện pháp

phòng ngừa để kiểm chế những hành động mà sau này chúng ta phải hối tiếc.

Vì vậy, để tránh lỗi lầm nghiêm trọng này, tất cả các hành giả Mật thừa được nhắc nhở nhiều lần phải tiến hành khảo sát kỹ lưỡng về đạo sư trước khi quy y với ngài. Trong hệ thống hiển giáo, yêu cầu này không cao nhưng tốt nhất vẫn nên thận trọng. Một khi mối quan hệ được thiết lập giữa đạo sư và đệ tử, đạo sư cần được tôn trọng và yêu mến. Dù trong hoàn cảnh nào, và dù vị đạo sư biểu lộ như thế nào, chúng ta chỉ nên xem xét công đức của vị đạo sư, chứ không phải sự thiếu sót hay hành vi sai trái của ông. Hiện tại đây là vấn đề nghiêm trọng nhất của chúng ta ở quê nhà (Trung quốc).

Ngày nay, nhiều người thiếu trí tuệ và vội vã thọ nhận mọi loại quán đảnh mà không thực sự hiểu rõ xuất thân và tính cách của đạo sư kim cương. Sau khi quán đảnh, họ nhanh chóng phát hiện ra những vấn đề mà đạo sư gặp phải và tiến hành chê bai ngài. Họ mù quáng vào thời điểm lẽ ra họ phải điều tra về đạo sư; họ khó tính và phê phán vào thời điểm mà lẽ ra họ không nên điều tra thầy. Đây là hành vi sai trái do thiếu kiến thức và giáo dục. Do đó, việc giảng dạy và làm

sáng tỏ các giới nguyện Mật thừa là một vấn đề hết sức cấp bách; nó không thể bị trì hoãn.

Bất kể giới luật nào, người vi phạm giới nguyện đều phải ở trong trạng thái tâm bình thường. Nếu trạng thái tinh thần của một người không bình thường, những hành động của thân và khẩu vi phạm giới luật không bị coi là vi phạm, vì tâm trí trống rỗng những suy nghĩ hướng dẫn những hành động này.

2. Ngược Lại Đức Phật

1. Đây phải là sự vi phạm ba loại giới luật—pratimoksa, bồ tát và mật tông; nó không áp dụng cho các quy tắc có trong các kinh sách khác; 2. Đây phải là hành vi vi phạm khi biết rõ hành vi của mình là vi phạm; 3. Đây phải là một hành vi vi phạm được thực hiện với thái độ KHINH THƯỜNG những lời dạy của Đức Phật về giới luật. Chẳng hạn, chúng ta biết trộm cắp là sai trái nhưng lại cho rằng trộm cắp chẳng có gì đặc biệt, nên vi phạm thì không đáng phải bận tâm; hoặc chúng ta biết rằng uống rượu là điều cấm kỵ trong Phật giáo Tiểu thừa nhưng chúng ta cho rằng uống rượu không phải là chướng ngại

trên con đường giải thoát nên đó là điều hợp lý nên làm. Sự khinh thường lời dạy của Đức Phật là vi phạm giới luật này. Ví dụ, nếu không xem nhẹ những lời dạy, thì chúng ta biết uống rượu là sai nhưng chúng ta nghĩ—đơn giản là tôi không thể cưỡng lại sự cám dỗ và thực sự sám hối, uống rượu với suy nghĩ này (mặc dù vi phạm giới pratimoksa) không phải là một điều xấu. vi phạm giới luật này. Tuy nhiên, chẳng hạn, nếu chúng ta không quan tâm đến giáo lý thì chúng ta biết rằng ăn sau buổi trưa là vi phạm giới pratimoksa (mặc dù ít nghiêm trọng nhất) nhưng chúng ta tiếp tục liều lĩnh và nghĩ rằng không có gì phải sợ hãi, vi phạm này. là vi phạm giới luật này.

3. Chỉ trích anh chị em Kim Cương vì tức giận

Truyền thống Nyingma chủ trương rằng tất cả các hành giả Kim Cương thừa đều là anh chị em kim cương; họ là đối tượng của việc vi phạm lời thề. Hậu quả là sự sa đọa căn bản đối với một bạn đồng tu nhận quán đảnh từ cùng một vị thầy thậm chí còn nghiêm trọng hơn. Tuy nhiên, các đồng tu phải giữ gìn giới luật Mật tông; nếu bên

kia đã vi phạm giới nguyện thì người đó không được coi là anh chị em kim cương.

Thế nào là vi phạm? Nếu có sân hận nhưng không có sự hành hạ bằng lời nói hay hành động thì đó không phải là vi phạm giới nguyện gốc. Tuy nhiên, nếu sự tức giận đi kèm với bất kỳ hình thức lạm dụng nào trong cơ thể và lời nói thì đó được coi là vi phạm. Việc lăng mạ bằng lời nói phải được bên kia tiếp nhận hoặc nghe thấy; anh ta cũng phải biết rằng nó nhằm vào anh ta. Nếu đối phương khiếm thính và không nghe lời tố cáo thì đó không phải là vi phạm thế nguyện gốc. Những lời nguyện pratimoksa cũng có phẩm chất này; chẳng hạn, nếu người tu nói dối thì người kia cũng phải nghe thấy lời nói dối; nếu không thì đó không phải là vi phạm giới nguyện gốc.

Nếu một hành động không được thực hiện trong lúc tức giận mà chỉ nhằm mục đích giúp đỡ đối phương, chẳng hạn như người mẹ đánh con mình thì hành động đó không bị coi là vi phạm.

Vì vậy, ranh giới của sự vi phạm là: 1. Đối tượng là anh chị em kim cương; 2. bên kia trì giới Mật thừa; 3. Biết rõ người kia là anh chị em

kim cương hộ trì giới luật Mật thừa; 4. tức giận đi kèm với sự lạm dụng về thể chất và lời nói; 5. lời buộc tội phải được bên kia nghe và hiểu. Nếu thiếu một trong những yếu tố này thì hành vi vi phạm không được coi là vi phạm giới nguyện gốc mà chỉ là một lỗi lầm.

4. TỪ BỎ LÒNG TỪ ĐỐI VỚI CHÚNG SINH

Sự vi phạm này nhằm vào từng cá thể chúng sinh chứ không phải tất cả chúng sinh. Điều đó có nghĩa là, nếu một người từ bỏ lòng từ dù chỉ đối với một chúng sinh, điều đó cũng bị coi là vi phạm. Chúng ta biết rằng việc từ bỏ tất cả chúng sinh là rất khó khăn. Dù độc ác hay độ ác, một người sẽ luôn có lòng thương xót đối với ai đó, như cha mẹ và con cái của mình. Do đó, sự ám chỉ ở đây là tới bất kỳ cá nhân nào. Lời thề này tương đối dễ bị phá vỡ. Một người bình thường không thể kiềm chế được cảm xúc của mình sẽ trong cơn nóng giận sẽ mất lý trí và vi phạm giới luật này.

Thế nào là từ bỏ lòng từ? Nếu chúng ta thề vứt bỏ ai đó trong tâm, cho dù một ngày nào đó chúng ta có thể cứu độ và giúp đỡ họ; hoặc chúng ta mong ai đó không hạnh phúc và chỉ gặp tai ương, đau khổ.

Đó là không có tâm từ. Thông thường, khi chúng ta tranh cãi và xung đột với ai đó, ngay cả trong lúc giận dữ, không phải lúc nào ta cũng phát ra tâm ý xấu như vậy; chỉ có người rất độc ác mới có loại tâm ý này.

Ranh giới của hành vi vi phạm này là: 1. bên kia là bất kỳ chúng sinh nào; 2. Chỉ cần có lời nguyện rửa ác ý là đủ, không cần phải làm gì thêm nữa.

Kinh Tiểu thừa khẳng định khi ý nghĩ ham muốn khởi lên trong tâm chúng ta, đó là sự vi phạm lớn hơn nhiều so với một trăm ý nghĩ giận dữ. Bởi vì quan điểm này khẳng định rằng những hành động như sát sinh, trộm cắp và tà dâm bị cấm trong giới pratimoksa chủ yếu là kết quả của tham dục chứ không phải sân hận. Tuy nhiên, từ quan điểm Đại thừa, khi sân hận khởi lên trong tâm chúng ta, nó sẽ dẫn đến một vi phạm lớn hơn nhiều so với vi phạm do một trăm niệm tham dục tạo ra. Điều này là do nền tảng của Phật giáo Đại thừa là bồ đề tâm, vốn đối lập trực tiếp với sân hận. Vì vậy, trong Phật giáo Đại thừa, sân hận là một hành vi vi phạm thực sự đáng sợ.

Khi từ bỏ lòng bi mẫn đối với chúng sinh, chúng ta đồng thời vi phạm bồ tát giới. Chẳng hạn, những hành giả Đại thừa đã nghe giáo lý Bồ tát đạo hay thực hành bồ đề tâm và tứ vô lượng tâm nói chung sẽ không vi phạm lời nguyện này nếu họ có được một mức độ chứng ngộ nào đó. Nếu lời thề này bị phá vỡ, kết quả là không thể tưởng tượng được. Chúng ta phải nỗ lực hết sức để loại bỏ loại tư tưởng này.

5. Từ bỏ Bồ đề tâm

Không thể từ bỏ Bồ đề tâm tối thượng, vì thế Bồ đề tâm mà chúng ta đang đề cập ở đây là Bồ đề tâm tương đối - bồ đề tâm trong nguyện và bồ đề tâm hạnh. Ngay cả khi chúng ta từ bỏ bồ đề tâm hành động, chẳng hạn như thực hành bố thí, trì giới và kham nhẫn, thì đó cũng không phải là phạm giới này miễn là chúng ta vẫn khao khát đạt Phật quả để giải thoát chúng sinh. Tuy nhiên, nếu chúng ta không có ước muốn đạt Phật quả vì tất cả chúng sinh, **toàn bộ sự thực hành và nỗ lực của chúng ta sẽ bị xóa sạch cùng với ước nguyện, giống như một mảnh giấy khi đốt đi không để lại dấu vết**

chữ nào trên đó. Nếu chúng ta lười biếng hoặc bị xúc phạm, tức là lúc đầu chúng ta có tâm nguyện nhưng lại gặp phải sự tổn hại do người khác gây ra, chúng ta có thể nghĩ rằng: giải thoát chúng sinh khó quá, tốt hơn hết mình chỉ nên tự tìm kiếm sự giải thoát cho mình. Loại suy nghĩ này cấu thành sự vi phạm giới này.

Trong Phật giáo Đại thừa, các kinh có nhiều trường hợp không cấm các hành vi như trộm cắp, tà dâm và nói dối. Đó là những trường hợp ngoại lệ nếu mục đích là giúp đỡ người khác chứ không phải vì lợi ích cá nhân dưới bất kỳ hình thức nào. Trong Lời Vàng của Thầy Tôi, những ví dụ thuộc loại này thường được trích dẫn. Việc vi phạm giới luật liên quan tới hành động của ta không đáng sợ; điều đáng sợ nhất là sự ích kỷ. Nếu tâm trí chúng ta chỉ bị thôi thúc bởi lợi ích cá nhân mình thì gốc rễ của giáo lý Đại thừa về cơ bản đã bị cắt đứt. Tính ích kỷ khiến chúng ta từ bỏ Bồ đề tâm nguyện; chúng ta càng ích kỷ thì càng dễ từ bỏ khát vọng.

Nhưng tâm ích kỷ, chấp ngã không đáng sợ nếu có thể chuyển hóa chấp ngã của phàm phu thành ý nguyện vị tha – tôi muốn giải thoát chúng sinh, tôi muốn làm lợi lạc chúng sinh; bất chấp khả năng của

mình, tôi muốn thực hiện lời nguyện này ngay bây giờ. Nếu mục đích thực sự của việc thực hành ngondro và phóng sinh không phải lợi lạc chúng sinh mà chỉ vì lợi ích của cá nhân mình và quả báo tốt trong đời này, đời sau, thì lời nguyện này trong Phật giáo Đại thừa cũng đáng sợ như dùng MA TÚY. Bất cứ khi nào ý nghĩ vị kỉ này khởi lên, mọi hình thức tu hành — văn tự tu — mang động cơ đó đều bị ô nhiễm. Phát triển Bồ đề tâm nguyện không phải là điều dễ dàng. Sẽ thực sự đáng tiếc nếu trong hoàn cảnh đó, Bồ đề tâm nguyện mà chúng ta đã dày công phát triển đã biến mất hoàn toàn.

Khi từ bỏ Bồ đề tâm, chúng ta đồng thời vi phạm bồ tát giới. Sẽ cực kỳ ngu ngốc nếu vi phạm hai loại giới luật chỉ trong một ý nghĩ. Chúng ta nên biết rằng việc từ bỏ Bồ đề tâm nguyện giống như mất tất cả thông tin trên một đĩa từ sau khi nó được định dạng; mọi công đức tích lũy qua nhiều năm văn tự tu sẽ trở nên vô ích. Vì vậy, khi dấu hiệu đầu tiên của việc từ bỏ Bồ đề tâm xuất hiện, chúng ta phải không ngừng cắt bỏ nó để đảm bảo không mắc phải sai lầm khủng khiếp.

6. Phỉ báng những lời dạy của Kinh điển và Mật điển

Đây là việc phỉ báng hệ thống tư tưởng của chính mình hoặc của người khác. Có sự khác biệt trong những gì được coi là đối tượng của giới luật này: theo một quan điểm, quan điểm của chính mình đề cập đến Phật giáo, và những quan điểm khác đề cập đến người không theo đạo Phật, nghĩa là phỉ báng các trường phái không theo đạo Phật cũng là vi phạm giới luật này; theo một quan điểm khác, quan điểm của riêng người này đề cập đến Mật tông, còn những người khác đề cập đến Kinh điển, vì vậy các trường phái không phải Phật giáo bị loại trừ. Trong hai quan điểm này, quan điểm thứ hai là đúng.

Như vậy, giới luật này nói về tất cả các Pháp trong Phật giáo Tiểu thừa và Đại thừa, từ Thanh văn thừa đến Dzogchen. Nó không áp dụng cho các trường phái không phải Phật giáo.

Đối với các trường phái ngoại đạo, kinh cũng đề cập đến việc chúng sinh có năng lực và khuynh hướng tinh thần rất khác nhau và tìm kiếm sự giải thoát bằng nhiều cách khác nhau. Chúng ta không thể quyết định lòng tin của người khác, cũng như không thể ép buộc

mọi người học Phật giáo và Mật tông. Vì vậy, chúng ta không được tùy tiện nói xấu các hệ thống tư tưởng khác nếu việc độ thoát chúng sinh khác không phải là khẩn thiết. Mặc dù phỉ báng các trường phái ngoại đạo không phải là vi phạm giới nguyên gốc nhưng nó rất có hại. Ví dụ, khi chúng ta thực hành Mật tông và đồng thời phỉ báng [cái kiến] người khác, về cơ bản chúng ta đã kéo dài quá trình đạt được giải thoát; đáng lẽ có thể mất một khoảng thời gian rất ngắn, như một hoặc hai năm, thì sẽ mất nhiều thời gian hơn để đạt được chứng ngộ—mười, hai mươi năm, thậm chí cả kiếp này.

Thế nào là nói xấu? Ví dụ, nếu một người nảy sinh ý nghĩ giận dữ đối với một trường phái Phật giáo nào đó hoặc nói một cách vô căn cứ rằng các giáo lý hoặc một cuốn kinh của trường phái nào đó không phải do Phật thuyết. Đương nhiên, từ quan điểm đi đến sự thật, bạn có thể nêu quan điểm của mình nếu điều đó có thể được chứng minh rõ ràng. Nhưng nếu một người tùy tiện khẳng định, chẳng hạn, rằng Đức Phật không giảng dạy các tantra, thì đó là một vi phạm lớn ngay cả khi người đó chưa thọ nhận quán đảnh và bước vào thực hành Mật tông, và không thể phá vỡ các giới luật mật

tông. Nếu vị ấy đã thọ nhận các giới luật Mật thừa, chắc chắn các giới luật đã bị vi phạm.

Khi nói xấu các tông phái Phật giáo khác, có cần thiết để đối phương nghe được lời nói không? Một số người cho rằng phía bên kia có thể cần nghe điều đó, nhưng về điểm này, chúng tôi chưa thấy điều gì dứt khoát. Vì vậy, dù bên kia có nghe thấy hay không, tất cả chúng ta đều nên cẩn thận để không chế nhạo các trường phái Phật giáo khác. Pháp không được hủy báng; hậu quả là không thể tượng tượng nổi.

Phải chăng giới luật này cũng áp dụng cho các luận thuyết? Chân nghĩa của những bộ luận dứt khoát như Căn Bản Luận Về Trung Đạo và Bồ Tát Đạo không khác với lời dạy của Đức Phật mặc dù chúng được xếp vào bộ luận; nếu chúng ta ngẫu nhiên chế nhạo những luận thuyết này và nói rằng quan điểm của chúng là vô nghĩa thì đó là vi phạm giới luật này. Nếu chúng ta chỉ nói đùa hoặc nếu **chúng ta thiếu niềm tin vào tất cả kinh điển thì đó không phải là vi phạm giới luật này miễn là không có hành vi nói xấu.** Những lời dạy trong Kinh

thừa, Mật thừa, Tịnh độ, Thiền đều bắt nguồn từ Đức Phật và không được phép nói xấu.

Khi nhạo báng những lời dạy của Kinh điển và Mật điển, chúng ta đồng thời cũng đang phạm vào nghiệp chướng nghiêm trọng là phỉ báng Pháp; nghĩa là, khi vi phạm cả hai giới nguyện, chúng ta đồng thời để lại dấu vết nghiệp của hai hành vi vi phạm này trong dòng tâm thức của chúng ta. Điều thiết yếu là chúng ta phải thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa để không phỉ báng Giáo Pháp. Đây là lời nguyện gốc thứ sáu.

7. Tiết lộ những lời dạy bí mật

Vi phạm này liên quan đến việc tiết lộ những quan điểm, thực hành và hoạt động không phổ biến trong Mật tông cho những người không hiểu hệ thống tư tưởng Kim Cương thừa. Điều này không có nghĩa là mật tông có những thiếu sót và sai lầm mà vì cần không lộ cho người khác. Chúng sinh được phú bẩm những khả năng tinh thần khác nhau; việc trao truyền những giáo lý tối thượng, phi

thường cho một số người chưa phù hợp để tiếp nhận có thể dẫn đến sự oán giận từ phía họ.

“Cây cao hơn rừng là cây đầu tiên bị gió mạnh phá hủy”. Lịch sử đã chứng minh điều này. Một số hệ thống tư tưởng và thực hành sâu sắc đã bị mọi người hiểu lầm khi lần đầu tiên được giới thiệu. Ví dụ, khi Phật giáo Đại thừa được thành lập, nó đã bị phản đối bởi các Tỳ kheo Thanh văn thừa, những người cho rằng giáo lý Đại thừa đưa ra một cái gì đó mới và khác biệt chỉ để thu hút sự chú ý, và không bắt nguồn từ Đức Phật; khi Phật giáo Thiền tông lần đầu tiên được du nhập vào Trung Quốc, nó đã bị những người theo chủ nghĩa truyền thống đối đầu từ mọi phía, cáo buộc nó là cố tình làm huyền bí; tương tự như vậy, khi Phật giáo Kim Cương thừa lần đầu tiên xuất hiện, nó cũng vấp phải sự phản đối của các cá nhân hành giả Kinh thừa. Ở Tây Tạng, tình hình cũng tương tự: khi Prasangika Madhyamaka, Kalacakra và Dzogchen lần đầu tiên được truyền bá, tất cả chúng đều gặp phải những chướng ngại lớn với những mức độ khó khăn khác nhau.

“Một con côn trùng sống vào mùa hè không thể nói về băng.” Điều này có nghĩa là, những người thiếu hiểu biết hoặc muốn đi theo lối cũ sẽ gặp khó khăn trong việc chấp nhận những hệ thống tư tưởng mới được phát triển vốn độc đáo, khác thường và quá sâu sắc để có thể hiểu được này. Tuy nhiên, theo thời gian, họ dần dần phát triển sự hiểu biết về giáo lý và bắt đầu đồng cảm với những tư tưởng đó. Nhiều trường phái từng vấp phải vô số chỉ trích cuối cùng đã được dư luận chấp nhận sau khi vượt qua các trở ngại, nhưng tất cả đều phải trải qua một quá trình. Vì vậy, khi người khác không đồng ý, điều đó không có nghĩa là một hệ thống tư tưởng cụ thể nào đó có sai sót; đúng hơn thường là vì cái kiến rất cao. Chúng ta không nên tùy tiện tiết lộ cái kiến và thực hành Mật thừa thâm sâu cho những người không hiểu được ý nghĩa thực sự đằng sau những thực hành này hoặc những người không có năng lực phù hợp. Điều này nhằm ngăn chặn những người đó phỉ báng Giáo Pháp. Hậu quả của việc tiết lộ những bí mật như vậy một cách bất cẩn là rất nghiêm trọng.

Tiết lộ các giáo lý bí mật do coi thường các quy định là vi phạm giới này. Chúng ta không nên tiết lộ giáo lý cho ai? Chúng ta không nên được tiết lộ cho: 1. một người chưa bao giờ thọ nhận quán đảnh; 2. một

người có thể sinh tà kiến do không thể chấp nhận những giáo lý thâm sâu được tiết lộ; 3. một người chỉ nhận được quán đảnh bình và chỉ có thể nhận các giáo lý giai đoạn phát triển tương ứng chứ không phải giai đoạn hoàn thiện hay giáo lý Dzogchen; 4. Một người đã vi phạm giới luật mật tông mà không sẵn sàng sám hối. Đương nhiên, giới luật này không áp dụng cho người sẵn sàng sám hối chân thành sau khi vi phạm giới mật tông.

Ngoài ra, giới luật này sẽ bị vi phạm nếu tất cả sáu điều kiện sau đây đều được đáp ứng: 1. Người nhận giáo lý bí mật phải thuộc một trong bốn loại kể trên; 2. Người nhận chắc chắn đã tạo ra tà kiến; 3. Chúng ta biết rõ đối phương sẽ tạo ra quan điểm sai lầm—đó không phải là vi phạm giới luật này nếu chúng ta không ngờ đối tượng sẽ nảy sinh quan điểm sai lầm nhưng nó đã xảy ra; 4. bên kia phải hiểu những lời dạy được tiết lộ cho mình; 5. Việc tiết lộ là không thực sự cần thiết – ví dụ, có thể có một ngoại lệ khi hầu hết mọi người trong thánh chúng có thể giữ giới và thực hành theo Pháp; chúng ta có thể xem xét việc ban giáo lý Mật thừa để mang lại lợi ích cho đa số mọi người mặc dù một số cá nhân trong số họ không có năng lực phù hợp; 6. Những giáo lý được tiết lộ phải là những quan điểm và thực

hành mật tông đặc biệt. Những pháp sơ khởi được thực hành trước khi thực hiện Dzogchen, như thân người quý giá, vô thường, v.v., không thuộc loại này; nếu đối tượng sinh tà kiến về các pháp tu sơ khởi thì đó không phải là vi phạm giới luật này.

Chúng ta không thể đọc được suy nghĩ của người khác hoặc biết suy nghĩ của họ rõ ràng như thể nhìn thấy lửa; chúng ta chỉ có thể dựa vào biểu hiện của bên kia để xác định xem người đó có tạo ra quan điểm sai lầm hay không. Mặc dù giới luật này không dễ vi phạm, nhưng nó có thể bị phá vỡ nếu chúng ta bất cẩn trình bày những quan điểm sâu sắc cho những người không có hiểu biết căn bản về mật tông. Mọi người vẫn nên thực hiện điều này một cách nghiêm túc.

8. Ngược đãi thân thể mình

Trong Phật giáo Kim Cương thừa, thân thể chúng ta là mạn đà la của năm vị Phật; nó hoàn toàn tinh khiết. Nếu có người cho rằng thân là bất tịnh, vô thường, không phải là mạn đà la của năm bộ Phật, thì đó là vi phạm ngũ uẩn. Theo Luật tạng, việc đốt ngón tay để cúng

dường Đức Phật, nhịn ăn, kiêng ăn sau buổi trưa, v.v. đều bị coi là vi phạm giới luật này. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là chúng ta không thể giữ bát quan trai giới hay cúng dường ánh sáng bằng ngón tay. Mật tông tán thán tu khổ hạnh nếu nó được thực hiện như một thực hành Pháp. Mật tông cũng bao gồm các thực hành thiền định về sự bất tịnh của cơ thể và sự vô thường.

Mặc dù những điều này có vẻ mâu thuẫn nhau, nhưng vấn đề cơ bản nằm ở **quan điểm** mà chúng ta nắm giữ. Nếu chúng ta nghĩ – bản chất của năm uẩn là mạn đà la của năm vị Phật nhưng thân thể, trong tâm trí của người thường, là sự tổng hợp của nhiều yếu tố ô nhiễm, như máu, thịt, xương, da và mủ; nó chỉ là ảo ảnh, nhưng các giác quan tức là mắt, tai, mũi và lưỡi nhận biết nó là vô thường và bất tịnh; thiền định về sự bất tịnh của thân và các thực hành khổ hạnh cũng là những phương tiện thiện xảo được Đức Phật tán thành – quan điểm này không vi phạm giới luật Mật thừa.

Tuy nhiên, nếu chúng ta nghĩ – từ quan điểm của chân lý tối hậu, thân chúng ta không thể là mạn đà la của chư Phật, rằng Đức Phật chỉ dạy nhận thức thanh tịnh cho những người có năng lực tinh thần

nhất định – thì quan điểm này mâu thuẫn với quan điểm cơ bản trong mật tông; hành hạ thân thể dựa trên lý do này là vi phạm giới luật này. Kinh không hoàn toàn nói rõ về những gì tạo nên giới hạn của hành vi vi phạm, một số chỉ đề cập đến việc thực hành khổ hạnh và tự sát.

Tuy nhiên, liệu việc tự kết liễu đời mình có vi phạm rõ ràng giới luật này không? Không nhất thiết. Nếu một người tự sát dựa trên quan điểm cho rằng thân thể không phải là mạn đà la của chư Phật thì giới nguyện mật tông sẽ bị vi phạm. Nếu một người không thể suy nghĩ thấu đáo các vấn đề của mình và tự tử thì hành vi đó được coi là một nửa tội giết người (cướp đi mạng sống của người khác phải chịu toàn bộ nghiệp báo); tuy nhiên, lỗi này không liên quan gì đến việc vi phạm giới luật gốc của mật tông, nên nó không vi phạm giới luật này. Đây là giới nguyện gốc thứ tám.

9. Gây nghi ngờ về KIẾN

Lời nguyện này tương tự như lời nguyện gốc thứ tám. Đối tượng của sự vi phạm gốc rễ này bao gồm tất cả các hiện tượng bên ngoài

và chính mình. Trong Kim Cương thừa, các hiện tượng bên ngoài và bản thể con người vốn đã thanh tịnh; đó là mạn đà la của chư Phật, và năm uẩn cũng là năm bộ Phật. Nếu chúng ta nghĩ – từ quan điểm của chân lý tối hậu, mọi hiện tượng không thể là mạn đà la của chư Phật, rằng Đức Phật dạy về tính thanh tịnh nội tại của các hiện tượng chỉ nhằm mục đích giúp một số người nhất định chuyển hóa chúng, thì thực tế không phải như vậy. Ngay cả việc đẩy lên nghi ngờ về quan điểm Mật tông cũng là vi phạm giới luật này.

Trong Logic học, chủ nghĩa hoài nghi được chia thành hai loại. Ví dụ, một người có thể phản ứng với câu nói “tất cả mọi thứ phát sinh từ nhân duyên đều vô thường” theo hai cách. Một, các hiện tượng có điều kiện có phải là vô thường không? Có lẽ. Thứ hai, các hiện tượng có điều kiện có phải là vô thường không? Có thể không. Nếu quan điểm của chúng ta đối với quan điểm Mật tông là “có thể không”, giới luật này bị vi phạm. Nhiều người không có bất kỳ sự hiểu biết nào về quan điểm Kim Cương thừa trước khi bước vào Mật tông, vì vậy không có gì vi phạm giới luật được nói đến. Tuy nhiên, họ sẽ vi phạm giới nguyện này nếu bắt đầu nảy sinh nghi ngờ sau khi đã có được sự hiểu biết về quan điểm Mật thừa. Cách tiếp

cận đúng đắn là: Bây giờ tôi không hiểu các khái niệm Mật thừa, nhưng chúng là những lời dạy của Đức Phật và do đó phải đúng; trong tương lai, khi tôi có cơ hội nghe và nghiên cứu kinh điển Mật thừa, tôi sẽ dần dần có được hiểu biết đúng đắn. Bằng cách này, giới nguyện Mật tông không có nguy cơ bị phá vỡ. Khi chúng ta quá dựa vào hoặc tin tưởng vào nhận thức giác quan của mình, chúng ta coi nhận thức của mình là thực tế của mọi hiện tượng, giải thích một cách tùy tiện những lời của Đức Phật và bác bỏ quan điểm Mật tông, và làm như vậy vi phạm giới luật này. Đây là lời nguyện gốc thứ chín.

10. Giữ mối kết giao xấu

Đối tượng của sự vi phạm trong giới này liên quan đến những người thực hiện những hành động bất thiện hay ác độc; điều này bao gồm “những người phỉ báng Tam Bảo và các đạo sư tâm linh nói chung, những người **vi phạm giới nguyện** và mất niềm tin vào giáo lý Mật thừa, những người gây tổn hại đến Pháp và làm hại chúng sinh khác, và những chúng sinh trong ba cõi thấp, v.v.. ” Nếu có khả năng

và đủ điều kiện để cứu độ muôn loài chúng sinh này mà không nỗ lực thì đó là vi phạm giới luật này. Người bình thường như chúng ta không có khả năng chuyển hóa người khác và cũng không bắt buộc phải làm như vậy; do đó giới luật này không nhằm vào chúng ta.

Tuy nhiên, có những trường hợp chúng ta vẫn có thể vi phạm giới luật này. Mặc dù chúng ta không có khả năng cứu độ người khác, **nhưng chúng ta phải giữ khoảng cách, nghĩa là không kết giao bằng thân hay lời nói với những người nói xấu đạo sư của mình, phỉ báng Giáo Pháp và làm hại chúng sinh khác.** **Đương nhiên, chúng ta vẫn nên phát khởi Bồ đề tâm.** Trong tâm của chư Bồ Tát, những người đã tạo đủ loại nghiệp tiêu cực này không phải là kẻ thù mà là cha mẹ quá khứ mà chúng ta mắc nợ. Vì vậy, chúng ta không được từ bỏ lòng bi mẫn đối với họ trong tâm mình. Nếu không thể giải thoát họ **nhưng chúng ta lại tỏ ra là bạn thân nhất của họ và bề ngoài tỏ ra đối đãi với họ bằng tình thương (thân thể và lời nói) thì chúng ta đang vi phạm giới luật này.**

Cần nhấn mạnh vào một điểm: nếu duy trì tiếp xúc với những loại người này để sửa sai họ, mục đích là để bảo vệ Giáo Pháp và lợi ích của chúng sinh thì đó không phải là vi phạm.

Giới luật này bao gồm hai cấp độ: một cấp độ nhắm vào những hành giả thành tựu, những người có khả năng giải thoát những người ác tâm – đó là vi phạm giới luật nếu họ không giúp đỡ họ; cái còn lại nhắm vào những hành giả Mật tông nói chung – đó là vi phạm giới luật nếu hành giả tỏ ra duy trì mối quan hệ rất gần gũi và hòa hợp với mười loại người được đề cập ở trên, và bề ngoài thể hiện tình thương đối với họ. Đây là lời nguyện gốc thứ mười.

11. Không quán chiếu về tánh Không

Đối tượng của sự vi phạm giới luật này là tính không. Trong lời nguyện thứ chín, đối tượng là sự thanh tịnh bản nguyên và tịnh quang, được giải thích từ cái nhìn của chân lý tương đối. Tánh Không trong giới điều này thoát khỏi mọi tạo tác khái niệm sẽ gần gũi hơn với cái kiến được trình bày trong các kinh Bát nhã hay được trường phái Trung quán Cụ duyên Prasangika-Madhyamaka thiết lập.

Nếu chúng ta sử dụng lý luận hợp lý để suy ra cái không gian bao la của tánh Không thì nó siêu vượt tạo tác của khái niệm nhị nguyên nên không thể nghĩ bàn và không thể diễn đạt được; nhưng rốt cuộc vì vậy lại kết luận rằng **tánh Không là không siêu vượt tạo tác nhị nguyên và tin vào quan điểm Tiểu thừa về vô ngã hay quan điểm về không-tồn tại mà vốn ban đầu được nêu ra bởi trường phái Y tự khởi Svatantrika-Madhyamaka— thì chúng ta đang vi giới nguyên này.** Điều này không có nghĩa là chúng ta phải thông thạo hay chứng ngộ tánh Không vốn thoát khỏi sự tạo tác của khái niệm mà chỉ cần không nghĩ hoặc không có trải nghiệm loại này thì ta sẽ không phạm giới nguyên này. Đây là giới nguyên gốc thứ mười một.

12. Xúc phạm những người có đức tin

Giới luật này liên quan đến việc làm phiền lòng những người có niềm tin vào giáo lý. Đối tượng vi phạm bao gồm những người có niềm tin vào Tam Bảo, và đặc biệt là Mật tông.

Nếu chúng ta nói hoặc làm những điều xúc phạm người khác nhằm mục đích khơi dậy sự nghi ngờ trong họ khiến họ khó chịu, mất

niềm tin và từ bỏ con đường mật tông thì đó là vi phạm giới luật này.

Bốn điều kiện này phải được đáp ứng để được coi là vi phạm: 1. bên kia là người có đức tin; 2. các biện pháp được thực hiện nhằm mục đích ngăn cản đức tin của người kia - nếu chúng ta *vô tình* làm cho người khác không thích giáo lý Đại thừa thì đó không phải là vi phạm; 3. Chỉ có ý răn đe thôi thì không vi phạm mà phải kèm theo hành động bằng thân và khẩu; 4. Kết quả là bên kia mất niềm tin.

Người đệ tử Phật nói chung thường sẽ không vi phạm lời nguyện này. Tuy nhiên, do sự **tranh chấp giữa các trường phái tư tưởng khác nhau, người ta vẫn nên lưu ý rằng việc chọn phe có thể dẫn đến vi phạm giới luật này.** Đây là lời nguyện gốc thứ mười hai.

13. Không tuân thủ các cam kết Samaya

Có hai loại đối tượng samaya: một, chất liệu samaya; hai, các dụng cụ samaya như chuông, vajra, kapala (chén sọ), v.v. Nếu chúng ta nghĩ rằng các chất samaya là bản thủ, hay các dụng cụ nghi lễ là không cần thiết, và chúng ta chỉ cần thực hành mà không cần các chất liệu,

pháp khí samaya, thì điều đó là vi phạm giới luật này vì chúng ta từ chối các đối tượng samaya với cái kiến này trong tâm.

Không được phép dùng thịt và rượu một cách tùy tiện khi việc tu tập của chúng ta chưa đạt đến một trình độ nhất định. Trong lễ dâng rượu, chỉ cần nhúng ngón tay vào rượu rồi bôi lên môi; Khi cúng thịt, chỉ cần lấy một miếng không lớn hơn chân ruồi một chút. Điều này khó có thể coi là ăn thịt và uống rượu theo quan điểm thế tục, nhưng nó biểu thị sự chấp nhận chất liệu samaya. Ngay cả trong mật tông, giáo lý cũng phản đối mạnh mẽ việc hưởng thụ các chất samaya theo ý thích riêng. Đối với những dụng cụ nghi lễ như chuông, vajra và kapala, một hành giả Mật tông có thể đặt những thứ này lên bàn cúng dường. Ngay cả khi chúng bị thiếu, miễn là ta không từ chối chúng thì sẽ không vi phạm lời nguyện này.

Viên thuốc cam lồ là độc nhất được dùng trong mật tông, nó được tạo thành từ nhiều loại thuốc khác nhau, trong số đó có chất samaya cũng như cam lồ của Guru Padmasambhava và các vidyadhara khác. Ví dụ, nếu một người thọ nhận viên thuốc cam lồ trong thực hành

tsok, điều đó có nghĩa là người đó đang chấp nhận chất liệu samaya, do đó giới nguyện không bị phá vỡ.

Không phải tất cả các hành giả đều tuân thủ các cam kết samaya theo cùng một cách. Có hai loại người không cần phải chính thức chấp nhận các đối tượng samaya: thứ nhất, đó là một sa di không cần phải tuân theo vì người đó vẫn chưa thể chấp nhận các đối tượng samaya; thứ hai, là một hành giả thành tựu cao, người coi thịt, cam lồ, đường, trái cây, v.v... là một và không phân biệt chúng. Tất cả những hành giả khác nên tuân theo những cam kết samaya.

Tâm trí chúng ta có khuynh hướng tự nhiên là phân biệt các sự vật và xem các hiện tượng là thanh tịnh hay bất tịnh. Mục đích của việc chấp nhận các đối tượng samaya là để lật đổ tư tưởng phân biệt này; khi thừa nhận mọi thứ đều bình đẳng thông qua phương thức chấp nhận này, chúng ta có thể tiến bộ trong thực hành của mình và cuối cùng đạt được trạng thái bình thản tuyệt vời. Là một người mới tu tập, chúng ta không thể hiểu được bộ mặt nguyên thủy hay bản chất thực sự của các hiện tượng. Tuy nhiên, nếu chúng ta bám chấp vào nhận thức giác quan của chính mình và cho rằng các chất

samaya là bất tịnh không chỉ ở bề ngoài mà còn về bản chất, thì chúng ta đã mâu thuẫn với quan điểm trong Mật tông và do đó đã vi phạm giới luật này. Đây là lời nguyện gốc thứ mười ba.

14. Gièm pha phụ nữ

Đối tượng vi phạm giới luật này là tất cả phụ nữ. Bởi vì trong thời đại suy đồi này, nhiều dakini mang những thân phận khác nhau để cứu độ chúng sinh. Họ xuất hiện trong thân nữ nhiều hơn là trong thân nam. Chưa dakini có thể thị hiện và hiển lộ trong bất kỳ tình huống, hoàn cảnh nào. Nếu chúng ta tùy tiện coi thường phụ nữ thì ta có thể vô tình xúc phạm những hiện thân của Vajravarahi, White Tara, Kurukullā và các vị Phật khác.

Bốn điều kiện sau đây phải được đáp ứng mới bị coi là vi phạm lời nguyện gốc thứ mười bốn: 1. Bên kia phải là tất cả phụ nữ; mặc dù lời xúc phạm nhắm vào một người phụ nữ, nhưng nó phải được dành cho tất cả phụ nữ; 2. Lời xúc phạm có chủ ý; 3. Bản chất của lời xúc phạm là đề cập tới khiếm khuyết chung của nữ giới; 4. Bên kia phải nghe thấy lời xúc phạm.

Mười bốn lời nguyện gốc này là giới luật cơ bản nhất trong Phật giáo Kim Cương thừa. Một hành giả Mật thừa phải luôn luôn tuân theo những giới luật này và hết sức đề phòng trong việc bảo vệ và duy trì chúng. Nếu lời thề bị phá vỡ, chúng ta phải rút lui trước khi quá muộn và ăn năn ngay. Mặc dù có nhiều phương pháp tịnh hóa, phổ biến nhất và thiêng liêng nhất là thực hành Vajrasattva. Nhờ thực hành này và với bốn năng lực, chúng ta có thể sám hối và sửa đổi những lầm lạc của mình. Dù vi phạm có nghiêm trọng đến đâu, nó vẫn có thể được tịnh hóa nhờ sự ăn năn. Đây là nơi mà Phật giáo Kim Cương thừa là vô song.

Để thực hành Mật tông, chúng ta phải chấp nhận một số quy tắc, nhưng những gì chúng ta nhận được lại là vô lượng.

Nguồn:

<https://www.luminouswisdom.org/index.php/publications/gateway-to-the-vajrayana-path/3889-the-fourteen-root-tantric-vows>